

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLST – KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2020, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Giám đốc chi nhánh B, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Văn bản ủy quyền số 804/QĐ-BIDV, ngày 22/8/2019.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn S – Giám đốc phòng giao dịch V, chi nhánh B, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Văn bản ủy quyền số 101/UQ-BIDV.BHY ngày 02/3/2020.

Địa chỉ: Tháp B, số 3 H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Đoan K, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1966, là chồng bà Th.

Địa chỉ: Thôn Đ xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Hoàng Xuân N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th, theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2020.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị Th trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

Trả số nợ gốc là 246.800.000 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Trả số nợ lãi tính đến ngày 30/8/2020 gồm lãi trong hạn là 54.868.434 đồng (Năm mươi tư triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi tư đồng); lãi quá hạn là 27.434.217 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm tư nghìn, hai trăm mười bảy đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 329.102.651 đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu, một trăm linh hai nghìn, sáu trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày 31/8/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kế hoạch trả nợ:

Trong tháng 10 năm 2020 trả nợ gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Trong tháng 12 năm 2020 trả nợ gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Trong quý I năm 2021 trả toàn bộ số nợ gốc còn lại và toàn bộ số nợ lãi, lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán.

Ghi nhận: Nếu bà Nguyễn Thị Th trả nợ đúng kế hoạch nêu trên, khi bà Th thanh toán hết số nợ gốc và lãi trong hạn, Ngân hàng sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét không tính lãi suất nợ quá hạn cho bà Th.

Nếu bà Th vi phạm kế hoạch trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thực hiện tính lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTD ký ngày 25/5/2018 và có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 541 m², số thửa 260, tờ bản đồ 27, tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên và các tài sản gắn liền với đất; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 638226, ngày 27/4/2011 ghi tên người sử dụng đất ông Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị V để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản chưa đủ thanh toán thì bà Th có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn thiếu, nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản còn thừa so với nghĩa vụ thanh toán thì số tiền thừa sẽ trả lại cho ông Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị V.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 4.113.700 đồng (Bốn triệu một trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng phải chịu 4.113.700 đồng (Bốn triệu một trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ với 8.200.000 đồng (Tám triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 440, ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại Ngân hàng 4.086.300 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười